

●85. HÌNH TAM GIÁC

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nhận biết đặc điểm của hình tam giác có : ba cạnh, ba đỉnh, ba góc.
- Phân biệt ba dạng hình tam giác (phân loại theo góc).
- Nhận biết đáy và đường cao (tương ứng) của hình tam giác.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các dạng hình tam giác như trong SGK.
- Ê ke.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu đặc điểm của hình tam giác

- HS chỉ ra ba cạnh, ba đỉnh, ba góc của mỗi hình tam giác.
- HS viết tên ba góc, ba cạnh của mỗi hình tam giác.

2. Giới thiệu ba dạng hình tam giác (theo góc)

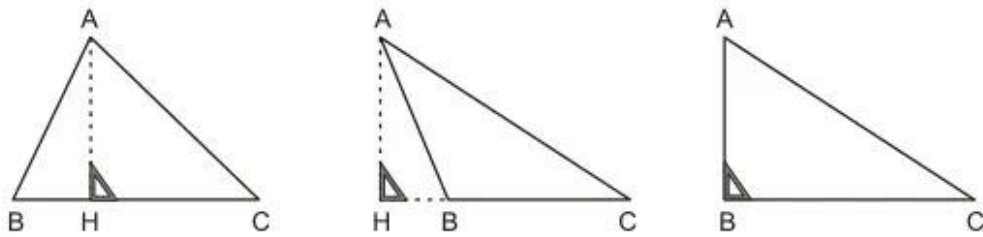
- GV giới thiệu đặc điểm :
 - + Hình tam giác có ba góc nhọn.
 - + Hình tam giác có một góc tù và hai góc nhọn.
 - + Hình tam giác có một góc vuông và hai góc nhọn (gọi là hình tam giác vuông).
- HS nhận dạng, tìm ra những hình tam giác theo từng dạng (góc) trong tập hợp nhiều hình hình học (theo các hình tam giác do GV vẽ lên bảng).

3. Giới thiệu đáy và đường cao (tương ứng)

– Giới thiệu hình tam giác (ABC), nêu tên đáy (BC) và đường cao (AH) tương ứng.

Độ dài đoạn thẳng từ đỉnh vuông góc với đáy tương ứng gọi là chiều cao của hình tam giác.

– HS tập nhận biết đường cao của hình tam giác (dùng ê ke) trong các trường hợp :



4. Thực hành

Bài 1 : HS viết tên ba góc và ba cạnh của mỗi hình tam giác (như trong SGK).

Bài 2 : HS chỉ ra đường cao tương ứng với đáy vẽ trong mỗi hình tam giác.

Bài 3 : Hướng dẫn HS đếm số ô vuông và số nửa ô vuông.

a) Hình tam giác ADE và hình tam giác EDH có 6 ô vuông và 4 nửa ô vuông. Hai hình tam giác đó có diện tích bằng nhau.

b) Tương tự : Hình tam giác EBC và hình tam giác EHC có diện tích bằng nhau.

c) Từ phần a) và b) suy ra : Diện tích hình chữ nhật ABCD gấp 2 lần diện tích hình tam giác EDC.